

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Đình K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lưu Thị Cẩm V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B T, Khóm A, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 và đơn xin vắng mặt đề ngày 10/5/2023 nguyên đơn ông Vũ Đình K trình bày:

Ông K và bà V đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2011 và được Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011 ngày 23/02/2011. Trong quá trình chung sống ông bà không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên không hạnh phúc, mâu thuẫn từ ngày 31/07/2022 và hiện nay đã sống ly thân được 07 tháng.

Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 người con chung gồm: cháu Vũ Hà M, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Vũ Đình Thiên A, sinh ngày 26/12/2019 hiện nay đang sống cùng bà V. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận. Về nợ chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có nợ chung.

Nay ông Vũ Đình K yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: ông Vũ Đình K yêu cầu được ly hôn với bà Lưu Thị Cẩm V. Về con chung: Sau khi ly hôn, ông K đề nghị giao các con chung cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà V, mỗi cháu 3.000.000đồng/ tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản sao trích lục kết hôn của bà Lưu Thị Cẩm V và ông Vũ Đình K; 01 bản sao Giấy khai sinh của Vũ Hà M; 01 bản sao Giấy khai sinh của Vũ Đình Thiên A;

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2023 bị đơn bà Lưu Thị Cẩm V trình bày:*

Bà V thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, bà V không đồng ý ly hôn vì bà còn thương ông K và trong cuộc sống vợ chồng của bà cũng không xảy ra vấn đề hay mâu thuẫn nào lớn để dẫn đến ly hôn. Trường hợp, Tòa án vẫn giải quyết cho ly hôn thì bà đề nghị được nuôi dưỡng các cháu Vũ Hà M, Vũ Đình Thiên A đến khi các cháu tròn 18 tuổi và buộc ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bà V trình bày trường hợp Tòa án giải quyết bà ly hôn với ông K, thì bà yêu cầu ông K cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và thực hiện cấp dưỡng một lần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Lưu Thị Cẩm V không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà ông Vũ Đình K đã trình bày và giao nộp cho Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

- Những vấn đề nguyên đơn, bị đơn không thống nhất: Bà Lưu Thị Cẩm V không đồng ý ly hôn; Ông Vũ Đình K kiên quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Vũ Đình K yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với bà Lưu Thị Cẩm V và bà V cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Vũ Đình K đã được triệu tập hợp lệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Vũ Đình K.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do ông Vũ Đình K cung cấp và bà Lưu Thị Cẩm V không phản đối căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình K và bà Lưu Thị Cẩm V xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011 ngày 23/02/2011, nên hôn nhân ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[5] Về yêu cầu ly hôn của ông Vũ Đình K: Sau thời gian chung sống thì ông T, bà V phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau; chung sống với nhau không hạnh phúc, bà V thì không đồng ý ly hôn với lý do bà còn thương ông K, nhưng bà V có nộp văn bản ý kiến và bản ảnh bà cho rằng ông K không chung thủy. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Vũ Đình K được ly hôn với bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Ông Vũ Đình K yêu cầu bà V được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Vũ Hà M, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Vũ Đình Thiên A, sinh ngày 26/12/2019. Xét thấy, các đương sự thống nhất với nhau về giao con chung. Nên Hội đồng xét xử giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Vũ Hà M, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Vũ Đình Thiên A, sinh ngày 26/12/2019, phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Đình K đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi. Tại tòa bà V thay đổi yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu đóng góp 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi cháu đều đủ 18 tuổi, và cấp dưỡng một lần.

[8] Theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Các bên không thỏa thuận được, xét thấy mức cấp dưỡng của ông K theo khả năng thực tế ông K lao động tạo ra thu nhập, trên ½ mức lương cơ sở là phù hợp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng mà ông K đồng ý theo yêu cầu trước đó của bà V.

[9] Về phương thức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi*

phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, các bên không thỏa thuận được về phương thức cấp dưỡng, yêu cầu của bà V cấp dưỡng một lần đưa ra tại phiên tòa, ông K có ý kiến cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là đáp ứng nhu cầu thiết yếu của các cháu hàng tháng, phù hợp với khả năng tạo ra thu nhập của ông K nên Hội đồng xét xử giải quyết ông K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Về thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên Bản án sơ thẩm được thi hành ngay theo quy định điểm a Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Về tài sản chung: Ông Vũ Đình K, bà V khai có tự thỏa thuận được, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về nợ chung: Ông Vũ Đình K, bà V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông K phải chịu 300.000 đồng (án phí cấp dưỡng) theo khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280; điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình K:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình K được ly hôn với bà Lưu Thị Cẩm V.

1.2/. Về con chung: Giao cho bà Lưu Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Vũ Hà M, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Vũ Đình Thiên A, sinh ngày 26/12/2019.

Ông Vũ Đình K cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu đóng góp hàng tháng 3.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên Bản án sơ thẩm (ngày 24/5/2023).

Ông Vũ Đình K có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai cháu Vũ Hà M, sinh ngày 13/8/2013 và cháu Vũ Đình Thiên A, sinh ngày 26/12/2019 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Các đương sự khai không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Đình K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0007554 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Vũ Đình K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vũ Đình K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự (án phí cấp dưỡng).

3/. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án cấp, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- UBND Phường 5, TPST;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Như